

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **121/2018/DS-ST**

Ngày: 10-7-2018

V/v “Tranh chấp về thừa kế”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Thanh Liêm

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Đúng**

2. Bà **Nguyễn Thị Vạn**

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lê Thị Kim Tuyền** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Văn Lân** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 và ngày 10 tháng 7 năm 2018, tại phòng xử của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 137/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2010 về việc “Tranh chấp về thừa kế” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 244/2018/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2018, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Huỳnh Văn B, sinh năm 1958 (chết ngày 03/5/2015) gồm có:

1.1. Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1957

1.2. Bà **Huỳnh Thị Thùy T**, sinh năm 1988

1.3. Bà **Huỳnh Thùy Mỹ L**, sinh năm 1994

Cùng địa chỉ: C2/9 KP3, thị trấn T, huyện B, Tp. Hồ Chí Minh.

*Đại diện theo ủy quyền cho bà H, bà T và bà L có ông **Trần Hồng B**, sinh năm 1976 (Theo giấy ủy quyền ngày 23/5/2015) (có mặt).*

Địa chỉ: A16/61 ấp 1, xã B, huyện B, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: D10/8 ấp 4, xã B, huyện B, Tp. Hồ Chí Minh.

*Đại diện theo ủy quyền: Ông **Đặng Bá P**, sinh năm 1991 (có mặt).*

Địa chỉ: 111B đường L, phường M, quận N, Tp. HCM.

Địa chỉ liên lạc: A14/8 đường N, thị trấn T, huyện B, Tp. HCM. (Theo giấy ủy quyền ngày 16/01/2015)

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. NLQ1, sinh năm 1945

Địa chỉ: D9/30 ấp 4, xã B, huyện B, Tp. Hồ Chí Minh.

3.2. NLQ2, sinh năm 1947

Địa chỉ: D9/8 ấp 4, xã B, huyện B, Tp. Hồ Chí Minh.

3.3. NLQ3, sinh năm 1960

Địa chỉ: A5/40 ấp 1, xã B, huyện B, Tp. Hồ Chí Minh.

3.4. NLQ4, sinh năm 1975

3.5. NLQ5, sinh năm 1977

3.6. NLQ6, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: D9/12 ấp 4, xã B, huyện B, Tp. Hồ Chí Minh.

3.7. NLQ7, sinh năm 1965

Địa chỉ: 980 Hương lộ 2, phường Đ, quận B, Tp. Hồ Chí Minh.

*Đại diện ủy quyền cho NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4, NLQ5, NLQ6, NLQ7 có: Ông **Trần Hồng B**, sinh năm 1976 (Theo giấy ủy quyền ngày 03/7/2013)*

Địa chỉ: A16/61 ấp 1, xã B, huyện B, Tp. Hồ Chí Minh.

3.8. NLQ8, sinh năm 1949 (đã chết ngày 17/02/2014)

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của NLQ8 gồm 4 người:

3.8.1. Bà **Bùi Thị L**, sinh năm 1954

Địa chỉ: D9/11 Tổ 9, ấp 4, xã B, huyện B, Tp. HCM

*Đại diện ủy quyền có ông **Trần Hồng B**, sinh năm 1976 (Theo giấy ủy quyền ngày 25/5/2015) (có mặt).*

Địa chỉ: A16/61 ấp 1, xã B, huyện B, Tp. Hồ Chí Minh.

3.8.2. Bà **Huỳnh Thanh X**, sinh năm 1976

Địa chỉ: 99 Đường số 2, KP2, phường A, quận B, Tp. HCM

3.8.3. Bà **Huỳnh Thị Thanh C**, sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu phố 1, phường H, thị xã T, tỉnh Tây Ninh.

3.8.4. Ông **Huỳnh Thắng L**, sinh năm 1983

Địa chỉ: D9/11 Tổ 9, ấp 4, xã B, huyện B, Tp. HCM

*Đại diện ủy quyền cho 03 người trên: ông **Trần Hồng B** (Theo giấy ủy quyền ngày 04/4/2014) (có mặt).*

Địa chỉ: A16/61 ấp 1, xã B, huyện B, Tp. Hồ Chí Minh.

3.9. NLQ9

Trụ sở: D10/8 ấp 4, xã B, huyện B, Tp. Hồ Chí Minh.

Đại diện ủy quyền: Bà **Phạm Thị Lan H** – Giám đốc. (Xin vắng mặt)

3.10. NLQ10, sinh năm 1988 (Xin vắng mặt)

3.11. NLQ11, sinh năm 1996 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: D10/8 ấp 4, xã B, huyện B, Tp. HCM.

3.12. NLQ12.

*Đại diện ủy quyền: bà **Nguyễn Thị T**- Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B. (Theo giấy ủy quyền ngày 22/01/2016) (Xin vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản hòa giải của Nguyên đơn là những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Huỳnh Văn B gồm có bà Trần Thị H, bà Huỳnh Thị Thùy T, bà Huỳnh Thùy Mỹ L có ông Trần Hồng B là đại diện ủy quyền trình bày:

Ông đồng ý với ý kiến tại bản tự khai của NLQ8 khai ngày 04/12/2013: Mẹ ông NLQ8 qua đời năm 2008 để lại di sản gồm các tài sản như sau: Diện tích đất 419,1m² thuộc thửa số 16 tờ bản đồ số 14 ấp 4, xã B, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.

Trên phần đất nêu trên gồm có 4 căn nhà. Trong đó có một căn nhà có số D10/8 ấp 4, xã B và ba căn nhà khác không số. Trong đó, có một căn nhà mặt tiền phía trước giáp với Quốc lộ 1A đang cho thuê. Lúc mẹ ông còn sống cho NLQ9 thuê để lấy tiền sinh hoạt. Sau khi mẹ ông NLQ7 qua đời 2008, bà Nguyễn Thị Thu H và chồng Huỳnh Văn C thu và sử dụng tiền thuê mặt bằng nói trên. Sau đó em ông NLQ8 là Huỳnh Văn C qua đời (2009), thì bà H tiếp tục quản lý, sử dụng toàn bộ khối tài sản của mẹ ông để lại nói trên và bà H là người tiếp tục nhận tiền cho thuê mặt bằng nói trên từ 2009 cho đến nay.

Yêu cầu Tòa án chia đều tài sản cho các anh chị em ông, bao gồm:

1/ NLQ1, sinh năm 1945

2/ NLQ2, sinh năm 1947

3/ NLQ8, sinh năm 1949 (đã mất 17/2/2014) kế thừa quyền và nghĩa vụ của NLQ8 có 04 người con:

3.1/ Bùi Thị L, sinh năm 1954

3.2/ Huỳnh Thanh X, sinh năm 1976

3.3/ Huỳnh Thị Thanh C, sinh năm 1979

3.4/ Huỳnh Thắng L, sinh năm 1983

4/ Huỳnh Văn N, sinh năm 1954 (Chết năm 1973) không có vợ, con.

5/ Huỳnh Văn S (chết năm 1996) có ba người con là

5.1/ NLQ4, sinh năm 1975

5.2/ NLQ5, sinh năm 1977

5.3/ NLQ6, sinh năm 1985

6/ Huỳnh Văn B, sinh năm 1958 Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Huỳnh Văn B, sinh năm 1958 (chết ngày 03/5/2015) gồm có:

6.1. Bà Trần Thị H, sinh năm 1957

6.2. Bà Huỳnh Thị Thùy T, sinh năm 1988

6.3. Bà Huỳnh Thùy Mỹ L, sinh năm 1994

7/ NLQ3, sinh năm 1960

8/ Ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1963 (Chết 2009) có 02 người con gồm:

8.1/ NLQ10, sinh năm ; 1988

8.2/ NLQ11, sinh năm ; 1996

9/ Huỳnh Thị NLQ7, sinh năm 1965

Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn thì ông không đồng ý với yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Thị Thu H và chỉ đồng ý hỗ trợ toàn bộ với số tiền là 2.600.000.000 (Hai tỷ sáu trăm triệu) đồng để bà H giao lại toàn bộ diện tích đất tranh chấp. Nhưng các đồng thừa kế chỉ đồng ý giao bà H 2.450.000.000 (Hai tỷ bốn trăm năm mươi triệu) đồng. Vì bà H nhận số 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng của NLQ8 theo Giấy bán nền nhà tái định cư ngày 18/6/2010.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H có ông Đặng Bá P làm đại diện ủy quyền trình bày:

Phần nhà và đất tranh chấp: thuộc trọn thửa đất số 116 tờ bản đồ số 14 Bộ Địa Chính, xã B, Huyện B (theo tài liệu 2003), diện tích là 419,1m² tọa lạc tại D10/8, Ấp 4, xã B, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Năm 1986, bà H về làm dâu thì bà Nguyễn Thị T có cho một phần đất, một căn nhà trên đất vách lá mái ngói, diện tích 58,2m²; hiện nay thuộc thửa 16 tờ bản đồ 14 (theo TL năm 2003) đã được UBND huyện cấp giấy phép hợp thức hóa quyền sở hữu nhà số 372/GP-UB ngày 24/07/1993. Bà H có làm một cái nhà sàn buôn bán trang trải chi phí sinh hoạt gia đình, bà T nói rằng anh chị em bà đã chia hết rồi, còn lại phần đất này bà T cho vợ chồng bà H để ở và sử dụng lâu dài.

Bà Nguyễn Thị T chết năm 2008 và ông Huỳnh Văn C chết năm 2009 thì vào đầu năm 2010 các anh em gia đình chồng bà H yêu cầu đòi chia thừa kế. Bà H không đồng ý nên đã khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

Bà Nguyễn Thị Thu H có Đơn yêu cầu phản tố như sau:

Yêu cầu xem xét trả lại cho bà phần tiền xây dựng nhà mà vợ chồng bà đã xây dựng là 1.154.123.943 đồng (một tỷ một trăm năm mươi bốn triệu một trăm hai mươi ba ngàn chín trăm bốn mươi ba đồng) căn cứ theo chứng thư thẩm định giá số 01TA-HBC/04/17/CTM ngày 07/04/2017 do công ty M.

Nay bà H đồng ý nhận 2.600.000.000 (Hai tỷ sáu trăm triệu) đồng và xin thời hạn 06 tháng bà sẽ giao lại toàn bộ diện tích đất bà đang quản lý, sử dụng cho các đồng thừa kế của bà T. Bà không đồng ý nhận 2.450.000.000 (Hai tỷ bốn trăm năm mươi triệu) đồng vì không có nhận tiền từ NLQ8.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

NLQ9 do bà Phạm Thị Lan H làm Giám đốc trình bày:

NLQ9 và bà Nguyễn Thị T có ký hợp đồng số 348 ngày 21/6/2006 do Phòng tư pháp huyện B xác nhận thuê căn nhà D10/8 sấp 4, xã B, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh. Để kinh doanh xe gắn máy, thời hạn thuê là 05 năm. Sau khi bà T và ông Huỳnh Văn C chết, Công ty có thỏa thuận với bà Nguyễn Thị Thu H là vợ của ông C tiếp tục gia hạn thuê nhà cho đến nay. Việc tranh chấp thừa kế giữa các đương sự ông B, bà H thì phía Công ty không có liên quan và cũng không có tranh chấp gì. Nếu Tòa án đã xác định người được thừa kế đối với căn nhà này thì Công ty xin được tiếp tục thuê. Do Công ty quá bận công việc nên xin được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Ông Trần Hồng B là đại diện cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm có các NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4, NLQ5, NLQ6 và NLQ7 trình bày:

Các NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4, NLQ5, NLQ6 và NLQ7 cùng có yêu cầu độc lập và có cùng lời khai với ông Huỳnh Văn B là yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu H chia đều di sản của bà Nguyễn Thị T cho các anh em.

Ông Trần Hồng B là đại diện cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm có các ông bà Huỳnh Thanh X, Huỳnh Thị Thanh C và Huỳnh Thắng L trình bày:

Các ông bà Huỳnh Thanh X, Huỳnh Thị Thanh C và Huỳnh Thắng L có cùng lời khai với ông Huỳnh Văn B là yêu cầu bà H chia đều di sản của bà T cho các anh em.

Ủy ban nhân huyện B có bà Nguyễn Thị T là đại diện ủy quyền trình bày:

Phần diện tích đất diện tích 419,1m² thuộc trọn thửa đất số 16, tờ bản đồ số 14 (BĐĐC) Bộ địa chính xã Bình Chánh theo bản đồ hiện trạng vị trí do Trung tâm đo đạc

bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 22/4/2011, hiện trạng có 04 căn nhà trên đất, trong đó có 01 căn nhà số D10/8, ấp 04, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh và 03 căn nhà không số.

Hiện nay, nhà và đất nêu trên chưa được cấp giấy chứng nhận.

Về quy hoạch giải tỏa lộ giới Quốc lộ 1A: ủy ban nhân dân thành phố đã có Công văn số: 4889/UBND-QLDA ngày 19/8/2015 về bổ sung hạng mục công trình cải tạo, mở rộng đoạn Quốc lộ 1A từ nút giao thông An Lạc đến ranh tỉnh Long An thuộc dự án BOT cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn An Sương – An Lạc. Chưa có quyết định (Thông báo) thu hồi, chưa có phương án được phê duyệt.

Căn cứ Công văn số: 484/UBND ngày 09/11/2015 của Ủy ban nhân dân xã B, về việc cung cấp thông tin thửa đất số 16, tờ bản đồ số 14 (BĐĐC) Bộ địa chính xã B:

“... thửa đất số 16, tờ bản đồ số 14 (BĐĐC) Bộ địa chính xã B hiện nay có 04 căn nhà liền kề (trong đó có 01 căn nhà số D10/8, ấp 04, xã B và 03 căn nhà không số):

+ Căn thứ nhất: số D10/8, ấp 04, xã B do bà Nguyễn Thị T sử dụng, đến khoảng năm 1992 ông Huỳnh Văn C (là con bà T) và vợ là bà Nguyễn Thị Thu H xây dựng lại căn nhà ở ổn định cho đến nay.

+ Căn thứ hai: nhà không số (phía Bắc) giáp Quốc lộ 1A (hiện cho thuê mua bán xe gắn máy Yamaha) do ông C và bà H xây dựng năm 1998, đến năm 2000 sửa chữa lại nhà.

+ Căn thứ ba: nhà không số (phía Bắc) giáp căn nhà số D10/51, ấp 04, xã B do bà Nguyễn Thị T xây dựng năm 1999.

+ Căn thứ 4: nhà không số (phía Đông) giáp đường bê tông liên tổ 9-10 do ông Chín và bà H xây dựng năm 1992.

Năm 2008 bà Nguyễn Thị T chết, năm 2009 ông Huỳnh Văn C chết để lại nhà đất nêu trên cho bà Nguyễn Thị Thu H, NLQ10, NLQ11 (NLQ10, NLQ11 là con ông C và bà H) trực tiếp sử dụng cho đến nay.”

Theo hồ sơ đăng ký kê khai nhà đất theo Quyết định số: 3376/QĐ-UB-QLĐT ngày 11/6/1999 của UBND xã B xác nhận ngày 05/01/2000 thì căn nhà số D10/8, ấp 04, xã B do bà Nguyễn Thị T kê khai với diện tích 494m², diện tích xây dựng căn nhà 104m². Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và xin được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

NLQ11 trình bày: Bà cũng có lời trình bày như của bà Nguyễn Thị Thu H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án về phần thủ tục khởi kiện vụ án dân sự là đúng thời hạn và thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Các đương sự và Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận yêu cầu phía nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có ông Trần Hồng B làm đại diện giao bà Nguyễn Thị Thu H số tiền 2.600.000.000 (Hai tỷ sáu trăm triệu) đồng và phía bà H giao lại tài sản thừa kế là quyền sử dụng đất và công trình trên đất cho các đồng thừa kế của bà Nguyễn Thị T chết để lại. Số tiền 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng được giải quyết bằng một vụ án khác.

Đình chỉ yêu cầu phản tố của bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Huỳnh Văn B gồm có: bà Trần Thị H, bà Huỳnh Thị Thùy T, bà Huỳnh Thùy Mỹ L khởi kiện tranh chấp về thừa kế đối với bà Nguyễn Thị Thu H. Đây là tranh chấp về thừa kế tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 5 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Phần nhà, đất tranh chấp tọa lạc tại xã B, huyện B, nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh có thẩm quyền giải quyết.

2. Về các yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Tại Biên bản thẩm định tại chỗ ngày 22/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh thì hiện trạng vị trí nhà, đất thực tế được thể hiện đúng theo Bản đồ hiện trạng vị trí.

Căn cứ Bản đồ hiện trạng vị trí do Trung tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập theo hợp đồng số 8439/ĐĐBĐ-VPTP ngày 22/4/2011 thì phần đất tranh chấp có diện tích 419,1m² trọn thửa số 16, 01 phần đường, tờ bản đồ số 14 Bộ địa chính xã B, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh (Theo tài liệu năm 2003)

Tại phiên Tòa, ông B là đại diện cho nguyên đơn đồng ý giao 2.600.000.000 (Hai tỷ sáu trăm triệu) đồng cho bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H và đồng ý thời ý 06 tháng để bà H giao lại toàn bộ diện tích nhà, đất đang tranh chấp thừa kế. Nhưng trừ đi 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng mà bà H đã nhận của NLQ8. Do đó, các đồng thừa kế của bà T sẽ giao cho bà H 2.450.000.000 (Hai tỷ bốn trăm năm mươi triệu) đồng.

Tại phiên Tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H xin được rút lại Đơn phản tố và đồng ý nhận 2.600.000.000 (Hai tỷ sáu trăm triệu) đồng, sau sáu tháng sẽ giao lại toàn bộ diện tích nhà, đất đang tranh chấp thừa kế. Bà H không đồng ý trừ đi 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng. Vì bà H không có nhận tiền của NLQ8.

Xét thấy, bà Nguyễn Thị T chết năm 2008 và ông Huỳnh Văn C chết năm 2009 để lại di sản gồm các tài sản như sau: Diện tích đất 419,1m² thuộc thửa số 16 tờ bản đồ số 14, xã B, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh, trên đất có 01 căn nhà số D10/8, ấp 04, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh và 03 căn nhà không số.

Hàng thừa kế thứ nhất gồm có:

1/ NLQ1, sinh năm 1945

2/ NLQ2, sinh năm 1947

3/ NLQ8, sinh năm 1949 (Chết năm 2014) kế thừa quyền và nghĩa vụ của NLQ8 có 04 người con:

3.1/ Bùi Thị L, sinh năm 1954

3.2/ Huỳnh Thanh X, sinh năm 1976

3.3/ Huỳnh Thị Thanh C, sinh năm 1979

3.4/ Huỳnh Thắng L, sinh năm 1983

4/ NLQ3, sinh năm 1960

5/ NLQ7, sinh năm 1965

6/ Huỳnh Văn B, sinh năm 1958 Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Huỳnh Văn B, sinh năm 1958 (chết năm 2015) gồm có:

6.1. Bà Trần Thị H, sinh năm 1957

6.2. Bà Huỳnh Thị Thùy T, sinh năm 1988

6.3. Bà Huỳnh Thùy Mỹ L, sinh năm 1994

7/ Huỳnh Văn S (chết năm 1996) có ba người con là

7.1/ NLQ4, sinh năm 1975

7.2/ NLQ5, sinh năm 1977

7.3/ NLQ6, sinh năm 1985

8/ Ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1963 (Chết năm 2009) kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông C có 03 người gồm:

8.1/ NLQ10, sinh năm 1988

8.2/ NLQ11, sinh năm 1996.

8.3/ Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1968

9/ Ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1954 (Chết năm 1973) không có vợ, con.

Như vậy các ông bà có tên nêu trên là những người thừa kế theo pháp luật và thừa kế thế vị được quy định tại Điều 635, Điều 675, Điều 676 và Điều 677 Bộ luật dân sự 2005.

Về thời hiệu thừa kế các đương sự tranh chấp về thừa kế tài sản thì thời hiệu thừa kế vẫn còn theo quy định của pháp luật.

Các đương sự đã thỏa thuận và thống nhất với nhau về số tiền 2.600.000.000 (Hai tỷ sáu trăm triệu) đồng và thời hạn sau 06 (sáu) tháng sẽ giao lại toàn bộ diện tích nhà, đất đang tranh chấp thừa kế. Tuy nhiên, phía nguyên đơn yêu cầu trừ đi 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng. Vì bà H có nhận tiền của NLQ8 theo Giấy bán nền nhà tái định cư ngày 18/6/2010 giữa bà H và NLQ8. Hội đồng xét xử xét thấy, việc các đồng thừa kế của nguyên đơn trừ đi số tiền 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng là không có cơ sở xem xét và yêu cầu này là vượt quá yêu cầu khởi kiện. Do đó, nếu các đương sự có tranh chấp số tiền 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Các ông NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4, NLQ5, NLQ6 và NLQ7 cùng có yêu cầu độc lập là yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu H chia đều di sản của bà Nguyễn Thị T cho các anh em. Ông B là đại diện ủy quyền cho các ông bà NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4, NLQ5, NLQ6 và NLQ7 cũng đồng ý là các đồng thừa kế giao cho bà Thu H số tiền 2.600.000.000 (Hai tỷ sáu trăm triệu) đồng nhưng trừ đi 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng còn lại 2.450.000.000 (Hai tỷ bốn trăm năm mươi triệu) đồng và đồng ý thời hạn sau 06 (sáu) tháng bà Thu H sẽ giao lại toàn bộ diện tích nhà, đất đang tranh chấp thừa kế.

Các ông bà Huỳnh Thanh X, Huỳnh Thị Thanh C và Huỳnh Thắng L có ông B là đại diện ủy quyền cũng đồng ý là các đồng thừa kế giao cho bà Thu H số tiền 2.600.000.000 (Hai tỷ sáu trăm triệu) đồng nhưng trừ đi 150.000.000 (Một trăm năm

mười triệu) đồng còn lại 2.450.000.000 (Hai tỷ bốn trăm năm mươi triệu) đồng và đồng ý thời hạn sau 06 (sáu) tháng bà Thu H sẽ giao lại toàn bộ diện tích nhà, đất đang tranh chấp thừa kế.

NLQ9 do bà Phạm Thị Lan H làm Giám đốc xác định việc tranh chấp thừa kế giữa các đương sự ông B, bà H thì phía Công ty không có liên quan và cũng không có tranh chấp gì. Nếu Tòa án đã xác định người được thừa kế đối với căn nhà này thì Công ty xin được tiếp tục thuê. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những lý lẽ đã viện dẫn trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc các đồng thừa kế phải giao cho bị đơn bà H đủ số tiền 2.600.000.000 (Hai tỷ sáu trăm triệu) đồng, giao một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Chấp nhận việc rút đơn phản tố của bà H và bà H đồng ý nhận 2.600.000.000 (Hai tỷ sáu trăm triệu) đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và thời hạn sau 06 (sáu) tháng bà H giao lại toàn bộ nhà, đất có diện tích đất 419,1m² thuộc thửa số 16 tờ bản đồ số 14, xã B, huyện B, trên đất có 01 căn nhà số D10/8, ấp 04, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh và 03 căn nhà không số cho các đồng thừa kế, thời hạn được tính kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi bà Nguyễn Thị Thu H có đơn yêu cầu thi hành án nếu các đồng thừa kế có tên nêu trên chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án thì hàng tháng các đồng thừa kế còn phải trả thêm tiền lãi được tính theo lãi suất do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí: Tại Chứng thư thẩm định giá ngày 07/4/2017 của Công ty M thì tổng giá trị quyền sử dụng đất và giá trị hiện tại của công trình xây dựng là 9.506.969.000 (Chín tỷ năm trăm lẻ sáu triệu chín trăm sáu mươi chín ngàn) đồng nên tiền án phí dân sự sơ thẩm sẽ được tính đều cho các đồng thừa kế:

$$9.506.969.000 \text{ đồng} : 8 \text{ kỳ phần} = 1.188.371.125 \text{ đồng}$$

$$800.000.000 \text{ đồng} = 36.000.000 \text{ đồng}$$

$$388.371.125 \text{ đồng} \times 3\% = \underline{11.651.133} \text{ đồng}$$

47.651.133 đồng

1/ NLQ1, sinh năm 1945

2/ NLQ2, sinh năm 1947

3/ NLQ8, sinh năm 1949 (chết năm 2014) kế thừa quyền và nghĩa vụ của NLQ8 có 04 người con:

3.1/ Bùi Thị L, sinh năm 1954

3.2/ Huỳnh Thanh X, sinh năm 1976

3.3/ Huỳnh Thị Thanh C, sinh năm 1979

3.4/ Huỳnh Thắng L, sinh năm 1983

4/ NLQ3, sinh năm 1960

5/ NLQ7, sinh năm 1965

6/ Huỳnh Văn B, sinh năm 1958 Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tổ tụng của ông Huỳnh Văn B, sinh năm 1958 (chết năm 2015) gồm có:

6.1. Bà Trần Thị H, sinh năm 1957

6.2. Bà Huỳnh Thị Thùy T, sinh năm 1988

6.3. Bà Huỳnh Thùy Mỹ L, sinh năm 1994

7/ Huỳnh Văn S (chết năm 1996) kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông S có ba người con là

7.1/ NLQ4, sinh năm 1975

7.2/ NLQ5, sinh năm 1977

7.3/ NLQ6, sinh năm 1985

8/ Ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1963 (Chết năm 2009) kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông C có 03 người gồm:

8.1/ NLQ10, sinh năm 1988

8.2/ NLQ11, sinh năm 1996.

8.3/ Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1968

Mỗi kỳ phân phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 47.651.133 (Bốn mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi một ngàn một trăm ba mươi ba) đồng

Về chi phí đo vẽ là 2.078.120 (Hai triệu không trăm bảy mươi tám ngàn một trăm hai mươi) đồng do ông Huỳnh Văn B đã nộp theo Hóa đơn giá trị gia tăng số 1086 ngày 01/4/2011 của Trung Tâm đo đạc bản đồ nên mỗi kỳ phân phải hoàn lại cho ông B là 259.765 (Hai trăm năm mươi chín ngàn bảy trăm sáu mươi lăm) đồng.

Về chi phí thẩm định giá là 16.000.000 (NLQ7 sáu triệu) đồng do bà Nguyễn Thị Thu H đã nộp theo phiếu thu ngày 12/4/2017 của Công ty M nên mỗi kỳ phân phải hoàn lại cho bà H là 2.000.000 (Hai triệu) đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 42, Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 631, 645, 675, 676, 677 Bộ luật dân sự năm 2005; Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Huỳnh Văn B, sinh năm 1958 (chết ngày 03/5/2015) gồm có: Bà Trần Thị H, bà Huỳnh Thị Thùy T và bà Huỳnh Thùy Mỹ L

Buộc các đồng thừa kế gồm có:

1/ NLQ1, sinh năm 1945

2/ NLQ2, sinh năm 1947

3/ NLQ8, sinh năm 1949 (chết 17/2/2014) những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông NLQ3 có 04 người con:

3.1/ Bùi Thị L, sinh năm 1954

3.2/ Huỳnh Thanh X, sinh năm 1976

3.3/ Huỳnh Thị Thanh C, sinh năm 1979

3.4/ Huỳnh Thắng L, sinh năm 1983

4/ NLQ3, sinh năm 1960

5/ NLQ7, sinh năm 1965

6/ Huỳnh Văn B, sinh năm 1958 Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Huỳnh Văn B (chết ngày 03/5/2015) gồm có:

6.1. Bà Trần Thị H, sinh năm 1957

6.2. Bà Huỳnh Thị Thùy T, sinh năm 1988

6.3. Bà Huỳnh Thùy Mỹ L, sinh năm 1994

7/ Huỳnh Văn S (chết năm 1996) kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông S có:

7.1/ NLQ4, sinh năm 1975

7.2/ NLQ5, sinh năm 1977

7.3/ NLQ6

Cùng có trách nhiệm giao cho bà Nguyễn Thị Thu H số tiền 2.600.000.000 (Hai tỷ sáu trăm triệu) đồng, giao một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Các đương sự có tranh chấp số tiền 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật

2/ Đình chỉ yêu cầu phản tố của bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H.

Bà Nguyễn Thị Thu H, NLQ11 và NLQ10 là những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Huỳnh Văn C được nhận số tiền 2.600.000.000 (Hai tỷ sáu trăm triệu) đồng và cùng có trách nhiệm giao trả toàn bộ nhà, đất có diện tích 419,1m² trọn thửa số 16, 01 phần đường, tờ bản đồ số 14 Bộ địa chính xã B, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh (Tài liệu năm 2003) trên đất có 01 căn nhà số D10/8, ấp 04, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh và 03 căn nhà không số. Theo Bản đồ hiện trạng vị trí do Trung tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập theo hợp đồng số 8439/ĐĐBĐ-VPTP ngày 22/4/2011 cho các đồng thừa kế có tên nêu trên trong thời hạn 06 (Sáu) tháng, thời hạn được tính kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi bà Nguyễn Thị Thu H có đơn yêu cầu thi hành án nếu các đồng thừa kế có tên nêu trên chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án thì hàng tháng các đồng thừa kế còn phải trả thêm tiền lãi được tính theo lãi suất do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Các đồng thừa kế tham gia tố tụng cùng có trách nhiệm tiến hành các thủ tục đăng ký, kê khai quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Việc giao, nhận số tiền và nhà, đất nêu trên được thi hành tại Chi cục Thi hành dân sự có thẩm quyền.

3/ Về án phí:

3.1. Ông Huỳnh Văn B có những người kế thừa quyền và nghĩa vụ là bà Trần Thị H, bà Huỳnh Thị Thùy T và bà Huỳnh Thùy Mỹ L chịu 47.651.133 (Bốn mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi một ngàn một trăm ba mươi ba) đồng được trừ vào số tiền án phí đã nộp 2.500.000 (Hai triệu năm trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 022712 ngày 17/5/2010 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà Trần Thị H, bà Huỳnh

Thị Thùy T và bà Huỳnh Thùy Mỹ L còn phải nộp thêm 45.151.133 (Bốn mươi lăm triệu một trăm năm mươi một ngàn một trăm ba mươi ba) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. NLQ8 có những người kế thừa quyền và nghĩa vụ là bà Bùi Thị L, bà Huỳnh Thanh X, bà Huỳnh Thị Thanh C và ông Huỳnh Thắng L chịu 47.651.133 (Bốn mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi một ngàn một trăm ba mươi ba) đồng được trừ vào số tiền án phí đã nộp 8.928.571 (Tám triệu chín trăm hai mươi tám ngàn năm trăm bảy mươi một) đồng theo biên lai thu tiền số 022313 ngày 09/11/2010 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà Bùi Thị L, bà Huỳnh Thanh X, bà Huỳnh Thị Thanh C và ông Huỳnh Thắng L còn phải nộp thêm 38.722.562 (Ba mươi tám triệu bảy trăm hai mươi hai ngàn năm trăm sáu mươi hai) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3.3. NLQ1 chịu 47.651.133 (Bốn mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi một ngàn một trăm ba mươi ba) đồng được trừ vào số tiền án phí đã nộp 8.928.571 (Tám triệu chín trăm hai mươi tám ngàn năm trăm bảy mươi một) đồng theo biên lai thu tiền số 023308 ngày 08/11/2010 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. NLQ1 còn phải nộp thêm 38.722.562 (Ba mươi tám triệu bảy trăm hai mươi hai ngàn năm trăm sáu mươi hai) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3.4. NLQ3 chịu 47.651.133 (Bốn mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi một ngàn một trăm ba mươi ba) đồng được trừ vào số tiền án phí đã nộp 8.928.571 (Tám triệu chín trăm hai mươi tám ngàn năm trăm bảy mươi một) đồng theo biên lai thu tiền số 023312 ngày 09/11/2010 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. NLQ3 còn phải nộp thêm 38.722.562 (Ba mươi tám triệu bảy trăm hai mươi hai ngàn năm trăm sáu mươi hai) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3.5. NLQ7 chịu 47.651.133 (Bốn mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi một ngàn một trăm ba mươi ba) đồng được trừ vào số tiền án phí đã nộp 8.928.571 (Tám triệu chín trăm hai mươi tám ngàn năm trăm bảy mươi một) đồng theo biên lai thu tiền số 023306 ngày 08/11/2010 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. NLQ7 còn phải nộp thêm 38.722.562 (Ba mươi tám triệu bảy trăm hai mươi hai ngàn năm trăm sáu mươi hai) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3.6. NLQ2 chịu 47.651.133 (Bốn mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi một ngàn một trăm ba mươi ba) đồng được trừ vào số tiền án phí đã nộp 8.928.571 (Tám triệu chín trăm hai mươi tám ngàn năm trăm bảy mươi một) đồng theo biên lai thu tiền số 023307 ngày 08/11/2010 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. NLQ2 còn phải nộp thêm 38.722.562 (Ba mươi tám triệu bảy trăm hai mươi hai ngàn năm trăm sáu mươi hai) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3.7. Ông Huỳnh Văn S có những người kế thừa quyền và nghĩa vụ là NLQ4, NLQ5 và NLQ6 chịu 47.651.133 (Bốn mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi một ngàn một trăm ba mươi ba) đồng được trừ vào số tiền án phí đã nộp 7.812.500 (Bảy triệu tám trăm NLQ7 hai ngàn năm trăm) đồng theo biên lai thu tiền số 05420 ngày 24/3/2011 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. NLQ4, NLQ5 và NLQ6 còn phải nộp thêm 39.838.633 (Ba mươi chín triệu tám trăm ba mươi tám ngàn sáu trăm ba mươi ba) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3.8. Bà Nguyễn Thị Thu H, NLQ11 và NLQ10 là kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Huỳnh Văn C cùng chịu 47.651.133 (Bốn mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi một ngàn một trăm ba mươi ba) đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phản tố đã nộp 11.655.930 (Mười một triệu sáu trăm năm mươi lăm ngàn chín trăm ba mươi) đồng theo biên lai thu tiền số 0030108 ngày 08/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà Nguyễn Thị Thu H, NLQ11 và NLQ10 còn phải nộp thêm 35.995.203 (Ba mươi lăm triệu chín trăm chín mươi lăm ngàn hai trăm lẻ ba) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về chi phí đo vẽ mỗi kỷ phần có tên nêu trên phải hoàn lại cho ông Huỳnh Văn B có những người kế thừa quyền và nghĩa vụ là bà Trần Thị H, bà Huỳnh Thị Thùy T và bà Huỳnh Thùy Mỹ L số tiền là 259.765 (Hai trăm năm mươi chín ngàn bảy trăm sáu mươi lăm) đồng, giao một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về chi phí thẩm định giá mỗi kỷ phần có tên nêu trên phải hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Thu H là 2.000.000 (Hai triệu) đồng, giao một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4/ Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp;
- Thi hành án dân sự H.BC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tô Thanh Liêm